

3 더 알아보시다

Nâng cao

Hướng đến cửa hàng để mua đồ điện tử. Hãy luyện tập hội thoại.



<Mẫu>

노트북

무겁다 / 가볍다

카드

- A 아저씨, **노트북** 좀 보여 주세요.
- B 이 두 제품이 손님들이 많이 찾는 거예요. 어떠세요?
- A 너무 **무거워요**. 이것들보다 좀 **가벼운** 거 없어요?
- B 이쪽으로 오세요. 이걸 어떠세요?
- A 마음에 들어요. 이거로 주세요.
- B 어떻게 계산하시겠어요?
- A **카드**로 하겠습니다.

(1)

전자사전

단어 수가 적다 / 단어 수가 많다

현금

(2)

휴대전화

두껍다 / 얇다

카드

듣기

Nghe

1 알아봅시다

Làm quen

1 Người này mua cái gì? Số lượng bao nhiêu? Hãy nối các phương án đúng. CD1 TRACK 20

- | | | | | | |
|-----|---|---|---------|---|---------|
| (1) |  | • | • ① 1 • | • | • ⑧ 장 |
| (2) |  | • | • ② 2 • | • | • ① 바구니 |
| (3) |  | • | • ③ 3 • | • | • ③ 켈레 |
| (4) |  | • | • ④ 5 • | • | • ④ 벌 |

2 Hai người này lựa chọn cái gì? Hãy chọn cái đúng. CD1 TRACK 21

- | | | | | | |
|-----|---|---|-----|--|---|
| (1) |   |   | (2) |   |   |
| (3) |   |   | (4) |   |   |

3 Hãy nghe và chọn phương án đúng. CD1 TRACK 22

- | | | | |
|-----|---|---|---|
| (1) |  |  |  |
| (2) |  |  |  |
| (3) |  |  |  |